

MÔN NGỮ VĂN 10

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

1. Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình Ngữ văn lớp 10
2. Do yêu cầu về thời gian và cách xây dựng bộ công cụ, đề thi chọn học sinh giỏi chỉ bao quát một số nội dung kiến thức, kĩ năng trọng tâm của chương trình Ngữ văn 10.
3. Đánh giá khả năng học sinh vận dụng kiến thức kĩ năng đã học; viết một bài văn nghị luận.

**Cụ thể:** Nhận biết, thông hiểu, vận dụng các đơn vị tri thức:

- + Kiến thức về xã hội: Vai trò và tầm quan trọng của tình bạn trong cuộc sống
- + Kiến thức về văn học : Tổng hợp kiến thức về tác giả Nguyễn Trãi, nội dung trong thơ Nguyễn Trãi

Trãi

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Tự luận**

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN:**

**MA TRẬN ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN 10**

Mức độ	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Cộng
<b>Chủ đề</b>				
<b>1.Nghị luận xã hội</b>	Nhận biết được dạng đề nghị luận về một tư tưởng đạo lí	Hiểu được bản chất của đề ra: Vai trò, tầm quan trọng của tình bạn trong cuộc sống	Kiến thức xã hội Kĩ năng làm bài văn nghị luận xã hội	
<b>Số câu: 1 Tỉ lệ: 40%</b>	<b>(10% x 20 điểm=2,0điểm)</b>	<b>(10% x 20 điểm = 2,0 điểm)</b>	<b>(20% x 20 điểm = 4,0 điểm)</b>	<b>(40% x 20 điểm=8,0điểm)</b>
<b>2.Nghị luận văn học</b>	Nhận biết được đề nghị luận văn học	Hiểu được giá trị nội dung, tư tưởng trong cuộc đời và thơ văn Nguyễn Trãi	Kĩ năng: Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học	
<b>Số câu: 1 Tỉ lệ: 60%</b>	<b>10% x 20 điểm=2,0điểm)</b>	<b>30% x 20 điểm = 6,0 điểm)</b>	<b>20% x 20 điểm = 4,0điểm)</b>	<b>60% x 20 điểm = 12 điểm)</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>4,0 điểm</b>	<b>8,0 điểm</b>	<b>8,0 điểm</b>	<b>20 điểm</b>

**IV. BIÊN SOẠN CÂU HỎI THEO MA TRẬN**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN**  
**TRƯỜNG THPT QUỲNH LƯU II**  
**Đề thi chính thức**

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2012-2013**  
**MÔN : Ngữ văn - Khối 10**

( Thời gian làm bài : 150 phút , *Không kể thời gian giao đề* )

**Câu 1: (8 điểm).**

*“ Cuộc đời mất đi tình bạn, thế giới mất đi mặt trời ”. ( Cicero )*

Anh/ chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

**Câu 2: (12 điểm).**

*“...Hơn năm thế kỷ rồi, thơ Nguyễn Trãi không bao giờ ngủ, (...). Trong thơ ông, nỗi đau khổ riêng mình cũng đồng thời là nỗi khổ đau của nước nhà, vì ông là kết tinh hình ảnh của trung với hiếu, của lo nước yêu dân, khắc khoải như con cuốc suốt một đời, cho dầu chết rồi, lòng ưu ái của ông vẫn cứ còn cháy ran trên trang thơ, trong lịch sử”*

**(Ba thi hào dân tộc - Xuân Diệu)**

Bằng hiểu biết của mình về thơ văn Nguyễn Trãi, Anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

.....Hết.....

- Giám thị không giải thích gì thêm

-

Họ và tên thí sinh .....SBD.....

Chữ kí của giám thị 1.....Chữ kí của giám thị 2.....

## XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

### A. Yêu cầu chung

1. Có kiến thức tiếng Việt, văn học, xã hội đúng đắn, sâu rộng; kỹ năng làm văn tốt, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và biểu cảm, ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Thí sinh có thể lựa chọn nhiều cách trình bày, nhiều phong cách khác nhau: thuyết minh, phân tích, nghị luận...
2. Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, định hướng, định tính chứ không định lượng. Giáo viên chấm cần hết sức linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Cần cẩn trọng và tinh tế khi đánh giá bài làm của thí sinh trong chính thể, trân trọng những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận những cách kiến giải riêng, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý, có sức thuyết phục.
4. Tổng điểm toàn bài là 10, chiết đến 0.25, ghi điểm từng câu. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số thang điểm chính, trên cơ sở đó giáo viên chấm có thể chiết ra các thang điểm chi tiết.

### B. Yêu cầu cụ thể

Câu 1 (3 điểm)

1. Yêu cầu kỹ năng:

Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Biết cách làm bài nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, kết cấu hợp lý, diễn đạt tốt, dẫn chứng chọn lọc có sức thuyết phục; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

2. Yêu cầu kiến thức:

Cần đảm bảo các nội dung sau:

Câu	ý	Nội dung	Điểm
1	1	1. Giải thích	
		- Tình bạn : là mối quan hệ tình cảm tốt đẹp của con người. Là sự thấu hiểu, đồng cảm, yêu thương, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ, hy sinh cho nhau.	0,5
		- Mặt trời đại diện cho sự sống. Không có mặt trời con người không thể tồn tại.	0,5
		=> ý nghĩa câu nói: Đề cao vai trò tình bạn trong cuộc sống. Tác giả so sánh để thấy: tình bạn như hơi thở, như cuộc sống, như chân lí hiển nhiên.	1,0
	2	2. Chứng minh vấn đề:	
		- Khi tìm bạn, kết bạn là tìm đến sự thấu hiểu, cùng quan niệm, cùng chí hướng, cùng sở thích... ; đó là sự tri kỷ, tâm giao (Nguyễn Khuyến – Dương Khuê, Các Mác – Lê Nin. Bá Nha – Tử Kỳ...)	1,0
		- Có bạn là ta có được sự chia sẻ niềm vui, nỗi buồn. + Khi vui: + Khi buồn ( Học sinh có thể lấy ví dụ trong thực tế đời sống để chứng minh).	1,0

		+ Khi gặp khó khăn: Bạn bè sẽ giúp ta gương dạy, có thể hy sinh vì nhau. => Tình bạn là tình cảm cao quý, thiêng liêng không thể thiếu được.	
	3	3. Bình luận: Tác giả đưa ra một vấn đề không mới nhưng rất được quan tâm. Không phải ai cũng thấy được giá trị của tình bạn. Tình bạn là một tình cảm cao quý không thể thiếu trên đường đời của mỗi con người. Vì thế, tùy mức độ thận thiết mà có tình bạn.	1,5
	4	4. Mở rộng: Muốn có tình bạn cao đẹp cần: - Chân thành, thấu hiểu, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau. - Phải biết giữ gìn và nuôi dưỡng tình bạn bền chặt, sâu sắc. => Hãy tìm một tình bạn chân thành để cuộc sống thêm tốt đẹp.	1,5

**Câu 2 ( 12 điểm)**

- Yêu cầu kĩ năng : Học sinh biết cách làm bài nghị luận văn học, xác định được yêu cầu của đề bài, bố cục hợp lí, dẫn chứng chọn lọc, tiêu biểu, toàn diện, văn viết lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu, ngôn ngữ trong sáng, giàu biểu cảm.
- Yêu cầu kiến thức:

Câu	ý	Nội dung	Điểm
2		* <b>Mở bài: giới thiệu vấn đề nghị luận.</b>	<b>1,0</b>
		* <b>Thân bài: có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ các ý sau:</b>	
	1	Giải thích được nhận định: Xuân Diệu khẳng định	<b>2,0</b>
		- Cuộc đời Nguyễn Trãi, thơ văn NT là kết tinh hình ảnh của trung với hiếu	1,0
		- Cuộc đời Nguyễn Trãi, thơ văn Nguyễn Trãi là kết tinh hình ảnh của lo nước yêu dân	1,0
	2	Chứng minh nhận định: Qua Đại cáo bình Ngô, qua một số bài thơ trong Quốc âm thi tập,Ức Trai thi tập Đây là một nhận định đúng: - Thơ NT thể hiện tấm lòng yêu nước sâu sắc, mãnh liệt Lấy dẫn chứng - Thơ NT thể hiện nỗi đau đời, thể hiện tấm lòng thương dân sâu sắc, hiện lên chân dung một con người suốt đời lo nước thương đời “ lo trước thiên hạ và vui sau thiên hạ” Lấy dẫn chứng - Thơ NT thể hiện tư tưởng nhân nghĩa cao đẹp mà biểu hiện cao nhất là tư tưởng lấy dân làm gốc. ( cần chú thích thêm: Và cũng bởi yêu dân, trọng dân nên cuộc đời của ông chịu nhiều oan khuất bởi có rất nhiều người trong vương triều lúc bấy giờ không đồng tình với quan điểm đó ) Lấy dẫn chứng	<b>4,0</b>
	3	Đánh giá nhận định	<b>3,0</b>
		- Nhận định đã thể hiện cái nhìn sâu sắc về con người và thơ văn Nguyễn Trãi: Đó là một con người toàn đức, toàn tài, toàn thiện nhưng	<b>2,0</b>

	<p>phải chịu án oan thâm khốc nhất trong lịch sử Việt Nam. Một người anh hùng nhưng cũng là một con người trần thế nhất trần gian.</p> <p>- Góp phần làm nổi bật nội dung tư tưởng trong thơ Nguyễn Trãi: Đó là tư tưởng ưu quốc ái dân. Thơ văn NT: có giá trị nghệ thuật và giá trị tư tưởng lớn</p> <p>-&gt; Nhận định có tầm khái quát cao</p> <p>* Kết bài: khái quát lại vấn đề: Thơ văn NT có giá trị to lớn, có sức sống bền lâu trong đời sống văn hóa tinh thần của dân tộc.</p>	
--	--	--

### C. Biểu điểm

- Điểm 9-10: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, lập luận chặt chẽ, có giọng điệu riêng
- Điểm 7-8 : Đáp ứng cơ bản các ý trên, mắc vài lỗi diễn đạt
- Điểm 5-6: Trình bày hơn nửa các ý trên, mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả
- Điểm 3-4: Trình bày 1/3 số ý trên, mắc nhiều lỗi diễn đạt, lỗi chính tả
- Điểm 1-2: yếu kiến thức, sai kỹ năng.
- Điểm 0: lạc đề.

Sở GD&ĐT Nghệ An  
Trường THPT Quỳnh L- u II

Đề kiểm tra học kì I  
Năm học: 2012 — 2013  
**Môn: Ngữ văn □ Khối 10**

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

**Câu 1 (2 điểm):** Anh (chị) hãy chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ trong câu thơ sau:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ  
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ  
Kết trang hoa dăng bảy mươi chín mùa xuân*

(Viễn Phương, *Viếng lăng Bác*)

**Câu 2 (3 điểm):** Nêu quá trình hoá thân của nhân vật Tấm trong truyện cổ tích “Tấm Cám”? Ý nghĩa của quá trình hóa thân đó?

**Câu 3 (5 điểm):** Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp của hình tượng người nam nhi thời đại nhà Trần qua bài thơ □**Tỏ lòng**□ (*Thuật hoài*) của tác giả Phạm Ngũ Lão:

*Múa giáo non sông trải mấy thu,  
Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu.  
Công danh nam tử còn vương nợ,  
Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu.*

(*Bản dịch thơ SGK Ngữ văn 10, Tập 1, Trang 116*)

.....Hết.....

Sở GD&ĐT Nghệ An  
Trường THPT Quỳnh L- u II

Đề kiểm tra học kì I  
Năm học: 2012 — 2013  
**Môn: Ngữ văn □ Khối 10**

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

**Câu 1 (2 điểm):** Anh (chị) hãy chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ trong câu thơ sau:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ  
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ  
Kết trang hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân*

(Viễn Phương, *Viếng lăng Bác*)

**Câu 2 (3 điểm):** Nêu quá trình hoá thân của nhân vật Tấm trong truyện cổ tích “Tấm Cám”? Ý nghĩa của quá trình hóa thân đó?

**Câu 3 (5 điểm):** Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp của hình tượng nam nhi thời đại nhà Trần qua bài thơ **Tỏ lòng** (*Thuật hoài*) của tác giả Phạm Ngũ Lão:

*Múa giáo non sông trải mấy thu,  
Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu.  
Công danh nam tử còn vương nợ,  
Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu.*

(*Bản dịch thơ SGK Ngữ văn 10, Tập 1, Trang 116*)

.....Hết.....

## V. XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

### A. Yêu cầu chung

1. Có kiến thức tiếng Việt, văn học và kĩ năng phân tích, sâu rộng; kỹ năng làm văn tốt, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và biểu cảm, ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Thí sinh có thể lựa chọn nhiều cách trình bày, nhiều phương thức khác nhau: thuyết minh, phân tích, nghị luận...
2. Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, định hướng, định tính chứ không định lượng. Giáo viên chấm cần hết sức linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Cần cẩn trọng và tinh tế khi đánh giá bài làm của thí sinh trong chính thể, trân trọng những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận những cách kiến giải riêng, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý, có sức thuyết phục
4. Tổng điểm toàn bài là 10, chiết đến 0.25, ghi điểm từng câu. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số thang điểm chính, trên cơ sở đó giáo viên chấm có thể chiết ra các thang điểm chi tiết.

### B. Yêu cầu cụ thể

**Câu 1 (2 điểm):**

- **Các biện pháp tu từ:**

+ Hoán dụ: Bảy mươi chín mùa xuân là hoán dụ khiến ta liên tưởng đến bảy chín tuổi của Bác Hồ  
+ Ẩn dụ: Mặt trời (trong câu thơ “Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”) là ẩn dụ chỉ Bác Hồ

- **Tác dụng:**

+ Chọn hình ảnh mặt trời để chỉ Bác Hồ là một cách ví von rất khéo léo, tinh tế, một cách ẩn dụ phẩm chất. Câu thơ đã nói lên được vẻ đẹp, tầm quan trọng của Bác đối với dân tộc Việt Nam, Bác cũng chính là một nguồn sáng, nguồn sống vĩ đại không thể thiếu như mặt trời của muôn loài.....

+ Phép tu từ hoán dụ: Bảy mươi chín tuổi đời của Bác cũng chính là bảy mươi chín mùa xuân tươi đẹp cho đời, khăng định, ngợi ca sự cống hiến của Bác cho dân tộc ...

-> Tấm lòng biết ơn, thành kính của nhà thơ dành cho Bác.

**Câu 2 (3 điểm):**

HS cần trình bày được các ý sau:

- Giới thiệu truyện “Tấm Cám”.
- Khái quát cuộc đời Tấm ở chặng 1 (Từ khi ở nhà với mẹ con Cám đến khi bị giết chết).
- Tấm hóa thân 4 lần: Chim Vàng anh -> xoan đào -> khung cửi -> (cây thị) quả thị: những vật bình thường, giản dị và có ích trong cuộc sống dân dã.

-Thêm một lần biến hóa Tấm lại trở nên mạnh mẽ hơn và đấu tranh càng quyết liệt hơn với kẻ thù ,sự hãm hại ,tiêu diệt cả sự sống ,sinh mạng của mẹ con Cám không làm cho Tấm phải từ bỏ sự sống và từ bỏ hạnh phúc.

- Ý nghĩa:

+Cuộc đấu tranh giữa cái ác và cái thiện không hề đơn giản và nhẹ nhàng. Đó là một cuộc đấu tranh căng thẳng và quyết liệt ( Tấm phải trải qua nhiều lần hóa thân)

+Thể hiện niềm tin của nhân dân lao động vào cái thiện bao giờ cũng chiến thắng cái ác.

+ Khẳng định sức sống tiềm tàng, mạnh mẽ của cái thiện, của khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc ,không một thế lực nào có thể tiêu diệt được.

+ Tấm trở về làm người khẳng định hạnh phúc của con người chỉ có thể tìm thấy khi con người được sống ở chính cuộc đời thường.

+ Phù hợp với quan niệm của nhân dân: “ở hiền gặp lành”, “ác giả, ác báo”...

### **Câu 3 (5 điểm):**

#### **Yêu cầu cần đạt:**

A/ Yêu cầu về kĩ năng:

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học

- Bố cục bài làm hợp lí, lập luận chặt chẽ, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, lỗi chính tả.

B/ Yêu cầu về kiến thức:

- Học sinh cần có những hiểu biết cơ bản về bài thơ “Tổ lòng” và nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật độc đáo của đoạn thơ ấy.

- HS phải biết trình bày các nhận định, đánh giá, cảm nhận về tình cảm của nhân vật trữ tình qua một đoạn thơ.

**Học sinh có thể phân tích và trình bày theo nhiều cách khác nhau. Song phải đáp ứng được những ý cơ bản sau:**

1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm

2. Hai câu thơ đầu:

- Không gian, thời gian đều mang tầm vóc lớn lao, kì vĩ. Đó là không gian của “núi sông”, là thời gian trải dài qua “mấy thu”.

- Hình ảnh trang nam nhi thời đại nhà Trần xuất hiện với tầm nhìn bao quát cả non sông, với hành động “cầm ngang ngọn giáo” như đang đo chiều rộng và chiều dài của Tổ quốc. Đó là con người với thể chủ động, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh để bảo vệ từng tấc đất của quê hương.

- Những con người anh hùng đã góp phần làm nên đội quân dũng mãnh, mang sức “mạnh như hổ báo”, có thể “nuốt trôi trâu” (So sánh, phóng đại, cường điệu hoá) tập hợp thành một đội quân có sức mạnh vô địch của dân tộc ta vào thời điểm ấy.

- Vẻ đẹp của hình tượng trang nam nhi thời đại nhà Trần xuất hiện ở hai câu thơ mở đầu với thể hiện ngang, mang tầm vóc vũ trụ nhất cả không gian bao la.

**-> Li tưởng cứu nước, bảo vệ non sông là niềm tự hào, kiêu hãnh và cũng là niềm hạnh phúc lớn lao của người con trai thời đại nhà Trần. Tác giả gián tiếp tỏ lòng tự hào và tin tưởng vào sức mạnh của đội quân nhà Trần...**

3. Hai câu thơ cuối:

- Đó là vẻ đẹp của những con người với khát vọng lập công danh (sự nghiệp và tiếng thơm) cho non sông và đất nước. Lời của Phạm Ngũ Lão cũng là lời của những trang nam nhi vào thời điểm đó. Với họ, tự xác định mình còn sống nợ với non sông thực chất là sự ý thức về trách nhiệm của mình trên đất nước.



- Đó là vẻ đẹp của khát vọng đi- ọc trở thành ng- ời trí dũng song toàn nh- Vũ hầu Gia Cát L- ọng đời Hán để cống hiến nhiều hơn cho đất n- ớc và non sông.

→ **Cái đáng quý trong vẻ đẹp của những trang nam nhi thời đại nhà Trần, đó là với họ, sự nghiệp công danh của cá nhân luôn thống nhất với sự nghiệp cứu dân, cứu n- ớc. Chính họ đã góp phần tạo nên hào khí của một thời đại bất tử trong lòng dân tộc □ Hào khí thời đại nhà Trần □ Hào khí Đông A.**

*Lưu ý: - Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kỹ năng và kiến thức  
Giáo viên cần linh hoạt trong khi chấm, tránh hiện tượng đếm ý cho điểm.*

### **C. Biểu điểm**

- Điểm 9-10: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, lập luận chặt chẽ, có giọng điệu riêng
- Điểm 7-8 : Đáp ứng cơ bản các ý trên, mắc vài lỗi diễn đạt
- Điểm 5-6: Trình bày hơn nửa các ý trên, mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả
- Điểm 3-4: Trình bày 1/3 số ý trên, mắc nhiều lỗi diễn đạt, lỗi chính tả
- Điểm 1-2: yếu kiến thức, sai kỹ năng.
- Điểm 0: lạc đề.

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**MỀN NGỮ VĂN 10**

*Thời gian: 90 phút (khụng kể thời gian giao đề)*

**Câu 1 (2 điểm):** Theo anh (chị) nội nổi bật trong nội dung sống tở của Nguyễn Du là gỡ?

**Câu 2 (2 điểm):** Thế nà o là ngụn ngữ nghệ thuật? Phõn tóch chức năng thụng tin và giỏ trị thẩm mỹ thể hiện trong câu thơ sau:

“ Cây em em cú chịu lời

Ngồi lờn cho chị lạy rồi sẽ thưa”

*( Tróch Truyện Kiều của Nguyễn Du □ SGK lớp 10- NXB Giỏo dục 2006)*

**Câu 3 (6 điểm):** Phõn tóch tở trạng của Kiều trong đoạn thơ *Nổi thương mõnh* (tróch *Truyện Kiều*) của Nguyễn Du

-----Hết-----

**V. XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**Câu 1 (2 điểm):** *Học sinh trình bày đợc:*

- Đề cao tình đời, tình người, trân trọng những giá trị nhân bản
  - Phê phán, căm ghét các thế lực chà đạp lên quyền sống của con người.
- (H/s có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, mỗi ý nêu rõ và diễn đạt gãy gọn cho 1,0 điểm. Tùy theo độ sai khác để trừ từng đơn vị 0,25 điểm)**

**Câu 2 ( 2 điểm):**

**\* Học sinh nêu đúng khái niệm về ngôn ngữ nghệ thuật**

Là ngôn ngữ chủ yếu dùng trong tác phẩm văn chương, được tổ chức, xếp đặt, lựa chọn, tinh luyện từ ngôn ngữ thông thường, không chỉ có chức năng thông tin mà còn thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người

**\* Học sinh phân tích rõ chức năng thông tin và giá trị thẩm mỹ thể hiện trong 2 câu thơ của Nguyễn Du:**

**Nguyễn Du:**

- Chức năng thông tin: Thúy Kiều nói lời trao duyên với Thúy Vân
- Giá trị thẩm mỹ: Lựa chọn từ ngữ chính xác, chặt chẽ để gửi gắm, nài ép và hy vọng vào Thúy Vân

**Cách chấm điểm**

- Trình bày đúng khái niệm cho 1,0 điểm. Tùy theo độ sai khác để trừ từng đơn vị 0,25 điểm
- Phân tích rõ ràng, chính xác mỗi chức năng cho 1,0 điểm ( G/v linh động cho điểm ở câu này để khuyến khích, động viên học sinh)

**Câu 3: (6 điểm)**

**Yêu cầu cần đạt:**

**A/ Yêu cầu về kĩ năng:**

- \_ Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học
- \_ Bố cục bài làm hợp lí, lập luận chặt chẽ, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, lỗi chính tả.

**B/ Yêu cầu về kiến thức:**

\_ Học sinh cần có những hiểu biết cơ bản về đoạn thơ “*Nỗi thương mình*” và nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật độc đáo của đoạn thơ ấy.

\_ HS phải biết trình bày các nhận định, đánh giá, cảm nhận về tâm trạng của nhân vật trữ tình qua một đoạn thơ.

Học sinh có thể phân tích và trình bày theo nhiều cách khác nhau. Song phải đáp ứng được những ý cơ bản sau:

1. “*Nỗi thương mình*” là đoạn trích khắc họa tâm trạng đau đớn, tủi nhục của Thúy Kiều sau khi buộc phải tiếp khách ở lầu xanh của Tú Bà, đồng thời thể hiện ý thức của Kiều về nhân phẩm con người.

+ Tâm trạng của Kiều trước cảnh sống ô nhục ở lầu xanh (bàng hoàng, thành thốt, đau đớn, ê chề, tủi nhục...)

+ Tâm trạng, thái độ của Kiều trước cảnh sắc, thú vui ở chôn lầu xanh (xót xa, buồn thảm, chua chát, bẽ bàng,...)

2. Đặc sắc nghệ thuật: Thành công trong miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật. Sử dụng ngôn ngữ tài tình (điệp từ ngữ, cụm từ đan xen, tiểu đối, câu hỏi tu từ, điển tích...)

**Lưu ý:** + HS có thể trình bày theo những kết cấu khác nhau và có những cảm nhận riêng của mình miễn là đáp ứng được yêu cầu đề

+ Khuyến khích thêm điểm cho những bài là có năng lực cảm thụ văn chương, có sáng tạo.

**BIỂU ĐIỂM:**

- **Điểm 5** : Đáp ứng tốt các yêu cầu của đề, bố cục sáng rõ, văn viết mạch lạc, có cảm xúc, cảm nhận độc đáo, sâu sắc, sáng tạo.
- **Điểm 3** : Đáp ứng khá tốt các yêu cầu của đề, bố cục hợp lí, cảm nhận khá nhưng lập luận chưa sắc sảo, có một số lỗi về diễn đạt
- **Điểm 1 – 2**: Đáp ứng ở mức trung bình các yêu cầu của đề. Hiểu đề chưa thấu đáo, bài làm còn chung chung, diễn đạt thiếu trôi chảy (điểm 2). Chưa hiểu đề, bài làm hoặc quá sơ sài, hoặc lan man, kiến thức thiếu chắc chắn, diễn đạt hạn chế (điểm 1)
- **Điểm 0**: Không làm bài, bỏ giấy trắng

***Lưu ý:*** - Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kỹ năng và kiến thức  
Giáo viên cần linh hoạt trong khi chấm, tránh hiện tượng đếm ý cho điểm.

Ý kiến phê duyệt của chuyên môn

Tà Rụt, ngày 20 tháng 3 năm 2011

Giáo viên bộ môn

**Lê Văn Đức**